

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: Chuỗi giá trị trong sản xuất thực phẩm (Value-chain approach in food production)

- Mã số học phần: NN942
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học

### 2. Đơn vị phụ trách học phần

- Khoa Nông nghiệp

### 3. Điều kiện tiên quyết: /

### 4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Nâng cao khả năng hệ thống hóa các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực liên quan đến thực phẩm. Thúc đẩy ứng dụng, phát triển và làm chủ được các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, thành tựu khoa học mới trong lĩnh vực bảo quản, chế biến thực phẩm	6.1.a, 6.1.b
4.2	Phân tích, vận dụng và hoạch định được các yêu cầu năng lực về an toàn vệ sinh thực phẩm trong chuỗi sản xuất thực phẩm hiện đại (GFSI).	6.2.a
4.3	Phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề liên quan trong lĩnh vực chuyên ngành thực phẩm thông qua việc thu nhận, tổng hợp thông tin, tài liệu từ các công cụ số hóa như sử dụng các cơ sở dữ liệu	6.2.b
4.4	Phát hiện, giải quyết vấn đề; đưa ra được những sáng kiến có giá trị về việc thiết lập chuỗi giá trị thực phẩm thích ứng với hội nhập quốc tế và phù hợp định hướng phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa hiện đại	6.3.a, 6.3.c

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Nắm bắt được xu hướng tiêu dùng nông sản thực phẩm của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và toàn cầu và các kiến thức nền tảng về các chuỗi giá trị thực phẩm hiện đại.	4.1	6.1.b
CO2	Nắm bắt được đặc điểm của nền sản xuất nông sản của các nước Châu Á dưới góc độ sản xuất hàng hóa, từ đó vận dụng mô hình phát triển hiện đại vào hoàn cảnh của Việt Nam.	4.1	6.1.a, 6.1.b

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
CO3	Tiếp nhận được những kiến thức mới về hệ thống quản lý chất lượng nông sản thực phẩm GFSI.	4.1	6.1.a
	<b>Kỹ năng</b>		
CO4	Phân tích được các đặc điểm của một chuỗi giá trị thực phẩm hiện hữu và đề xuất một mô hình chuỗi giá trị mới phù hợp.	4.2	6.2.a
CO5	Hoạch định được các yêu cầu năng lực về an toàn vệ sinh thực phẩm trong chuỗi sản xuất thực phẩm hiện đại (GFSI).	4.2	6.2.a
CO6	Tra cứu được tài liệu thông qua các công cụ số hóa như sử dụng các cơ sở dữ liệu (database), phần mềm trực tuyến (Mendeley,...), các trang mạng, v.v...	4.3	6.2.b
	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO7	Có thái độ đúng đắn về định hướng phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa hiện đại.	4.4	6.3.a
CO8	Phát triển tốt tư duy khoa học trước những vấn đề của thế giới về phát triển bền vững.	4.4	6.3.c

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học *Chuỗi giá trị trong sản xuất thực phẩm* giới thiệu xu hướng tiêu dùng nông sản của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và toàn cầu đồng thời trang bị các kiến thức nền tảng về thế nào là các chuỗi giá trị nông sản thực phẩm hiện đại. Đặc điểm của nền nông nghiệp của các nước Châu Á được phân tích, qua đó, mô hình phát triển hợp lý nền nông nghiệp Việt Nam được đề xuất. Các hoạt động hậu cần trong chuỗi phân phối cũng được trình bày chi tiết. Cách thức kết nối các bên liên quan (cổ đông) trong toàn bộ chuỗi được phân tích. Môn học còn giới thiệu gói kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm theo hệ thống tiêu chuẩn mới trên thế giới (GFSI).

## 7. Cấu trúc nội dung học phần

### 7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR CTĐT
<b>Chương 1.</b>	<b>Tổng quan xu hướng tiêu dùng của toàn cầu</b>		
1.1.	Xu hướng của toàn cầu	2	CO1; CO4; CO5
1.2.	Xu hướng của khu vực Châu Á-Thái Bình Dương		
<b>Chương 2.</b>	<b>Các chuỗi giá trị thực phẩm hiện đại</b>		
2.1.	Định nghĩa chuỗi giá trị	8	CO1; CO4; CO5; CO7; CO8
2.2.	Các nhân tố chính của một chuỗi giá trị		
2.3.	Trương tác giữa các cổ đông trong chuỗi giá trị		
	<i>Bài tập 1: Tìm hiểu một chuỗi giá trị nông sản thực phẩm hiện hữu và đề xuất mô hình phát triển hiện đại</i>		

	Nội dung	Số tiết	CDR , CTĐT
<b>Chương 3.</b>	<b>Sự kết hợp các nông hộ (châu Á) trong chuỗi phân phối</b>		
3.1.	Những vấn đề của mô hình trang trại nhỏ Châu Á	6	CO2; CO5
3.2.	Phân tích SWOT		
3.3.	Giám sát và kiểm soát GAP		
3.4.	Tập hợp các nông hộ sản xuất (hợp tác xã)		
3.5.	Mô hình OVOP		
	<i>Bài tập 2: Tìm hiểu mô hình OVOP</i>		
<b>Chương 4.</b>	<b>Các hoạt động hậu cần trong chuỗi phân phối</b>		
4.1.	Cách thức để hoạt động hậu cần đạt hiệu quả	4	CO1; CO2; CO5
4.2.	Các thách thức trong hoạt động hậu cần		
4.3.	Hoạt động hậu cần tại nơi sản xuất		
4.4.	Hoạt động hậu cần đối với thị trường nội địa		
4.5.	Hoạt động hậu cần đối với thị trường xuất khẩu		
<b>Chương 5.</b>	<b>Cách thức kết nối nhà sản xuất và thị trường</b>		
5.1.	Các kiểu kết nối thị trường	4	CO1; CO2; CO5
5.2.	Nhận diện các thị trường sinh lợi		
5.3.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công trong kết nối thị trường		
5.4.	Môi trường hỗ trợ		
<b>Chương 6.</b>	<b>Hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm GFSI</b>		
6.1.	Quản lý chất lượng đối với sản xuất nông sản thô	6	CO3; CO6
6.2.	Quản lý chất lượng đối với chế biến nông sản		
6.3.	Cách thức đảm bảo chất lượng theo GFSI		
	<i>Bài tập 3: Xác định nhu cầu năng lực GFSI của các chuỗi thực phẩm hiện đại (tương ứng với bài tập 1 và 2)</i>		

## 7.2. Thực hành: /

### 8. Phương pháp giảng dạy

- Sử dụng hệ thống e-learning trong giảng dạy
- Giảng bài trực tiếp trên lớp
- Giao bài tập về nhà
- Tổ chức sửa chữa bài tập trên lớp
- Tổ chức cho sinh viên thuyết trình bài tập trên lớp.

### 9. Nhiệm vụ của sinh viên

Học viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập (có đánh giá kết quả)
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

### 10. Đánh giá kết quả học tập của học viên

#### 10.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR CTĐT
1	Điểm chuyên cần	- Tham dự đủ 100% tiết lý thuyết	10%	CO1-CO3; CO5; CO6
2	Điểm bài tập	- Bắt buộc làm bài tập	40%	CO4-CO6
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi - Điểm của phần này phải đạt tối thiểu 5/10	50%	CO1-CO3; CO5; CO6; CO7; CO8

#### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

### 11. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Sirichai Kanlayanarat, Rosa Rolle, Antonio Acedo Jr. 2009. Horticultural chain management for countries of Asia and the Pacific region: a training package. FAO regional office for Asia and the Pacific	
[2] Lý Nguyễn Bình. 2020. Quản lý chuỗi giá trị thực phẩm (e-file, tải từ hệ thống e-learning của Trường thông qua hướng dẫn của giảng viên môn học)	
[3] McGregor BM. 1989. Tropical products transport handbook. US Department of Agriculture	
[4] Welby EM, McGregor BM. 2004. Agricultural Export Transportation Handbook. US Department of Agriculture	
[5] Shepherd AW. 2007. Approaches to linking producers to markets. Agricultural Management, Marketing and Finance	

Service, FAO Rural Infrastructure and Agro-Industries Division (e-file, tài từ hệ thống e-learning của Trường thông qua hướng dẫn của giảng viên môn học)	
[6] GFSI. GFSI Training materials. Michigan State University	

## 12. Hướng dẫn học viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
	<b>Chương 1. Tổng quan xu hướng tiêu dùng của toàn cầu</b> 1.1. Xu hướng của toàn cầu 1.2. Xu hướng của khu vực Châu Á-Thái Bình Dương	2	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2]
	<b>Chương 2. Các chuỗi giá trị thực phẩm hiện đại</b> 2.1. Định nghĩa chuỗi giá trị 2.2. Các nhân tố chính của một chuỗi giá trị 2.3. Tương tác giữa các cổ đông trong chuỗi giá trị <i>Giao bài tập 1: Tìm hiểu một chuỗi giá trị nông sản thực phẩm hiện hữu và đề xuất mô hình phát triển hiện đại</i>	8	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2], [3], [4] <i>Nhận bài tập 1: Tìm hiểu một chuỗi giá trị thực phẩm hiện hữu và đề xuất mô hình phát triển hiện đại</i>
	<b>Chương 3. Sự kết hợp các nông hộ (châu Á) trong chuỗi phân phối</b> 3.1. Những vấn đề của mô hình trang trại nhỏ Châu Á 3.2. Phân tích SWOT 3.3. Giám sát và kiểm soát GAP 3.4. Tập hợp các nông hộ sản xuất (hợp tác xã) 3.5. Mô hình OVOP <i>Giao bài tập 2: Tìm hiểu mô hình OVOP</i>	6	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], [2] <i>Nhận bài tập 2: Tìm hiểu mô hình OVOP</i>
	<b>Chương 4. Các hoạt động hậu cần trong chuỗi phân phối</b> 4.1. Cách thức để hoạt động hậu cần đạt hiệu quả 4.2. Các thách thức trong hoạt động hậu cần 4.3. Hoạt động hậu cần tại nơi sản xuất 4.4. Hoạt động hậu cần đối với thị trường nội địa 4.5. Hoạt động hậu cần đối với thị trường xuất khẩu	4	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]
	<b>Chương 5. Cách thức kết nối nhà sản xuất và thị trường</b> 5.1. Các kiểu kết nối thị trường 5.2. Nhận diện các thị trường sinh lợi 5.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công trong kết nối thị trường 5.4. Môi trường hỗ trợ	4	Nghiên cứu trước: + Tài liệu [5]

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Nhiệm vụ của học viên
	<p><b>Chương 6. Hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm GFSI</b></p> <p>6.1. Quản lý chất lượng đối với sản xuất nông sản thô</p> <p>6.2. Quản lý chất lượng đối với chế biến nông sản</p> <p>6.3. Cách thức đảm bảo chất lượng theo GFSI</p> <p><i>Giao bài tập 3: Xác định nhu cầu năng lực GFSI của các chuỗi thực phẩm hiện đại (tương ứng với bài tập 1 và 2)</i></p>	6	<p>Nghiên cứu trước: + Tài liệu [6]</p> <p><i>Nhận bài tập 3: Xác định nhu cầu năng lực GFSI của các chuỗi thực phẩm hiện đại (tương ứng với bài tập 1 và 2)</i></p>

TL.HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG KHOA



Cần Thơ, ngày 27 tháng 10 năm 2020  
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

*Nguyen Binh*

PGS.TS Lý Nguyễn Bình